

Chương sáu

SỰ THÀNH LẬP CÁC ĐÀN VÔ VI^{6.1}

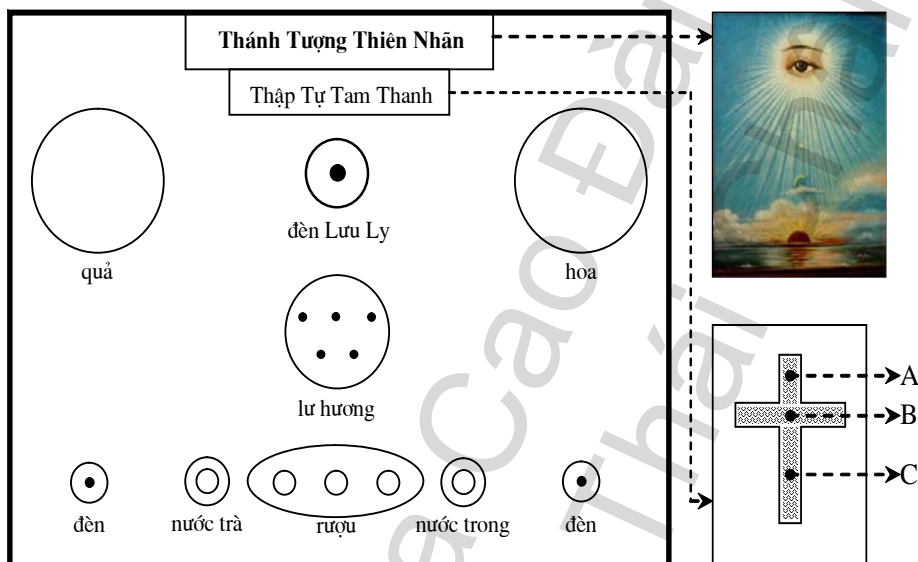
Cũng trong thời kỳ bí pháp ẩn vi mà đức Ngô vẫn giữ theo lời Đức Cao Đài dạy từ Phú Quốc *kín ngoài rồi lại kín trong* lại được thành hình mấy nơi Đại Đàn, ta có thể tìm hiểu lai lịch như sau:

6.1 ĐÀN PHÚ LÂM

Ngôi Đàn này hiện nay không còn nhưng với sự tìm hiểu của chúng tôi thì được biết như sau:

Ngay sau khi tham dự buổi lễ Khai đạo ở Từ Lâm Tự (tháng 11 năm 1926) Gò Kén Tây Ninh và chứng kiến trò ma quỷ lộng hành, khi trở về, các ông Nguyễn văn Mười, Nguyễn văn Dương và Phạm văn Thới vì không ứng hợp với chức ma quỷ nên mới tìm đến đức Ngô để hiểu rõ nguồn gốc chân lý nhiều hơn. Một sự lạ là khi các ông vừa đến thì đức Ngô liền nói với các ông rằng: "*Trên ấy quỷ phá lắm hả?*" dù ngài không được ai nói trước cả. Dường như các ông gặp ngài khi ngài còn ở Dakao trong một căn nhà hẹp, bàn thờ chỉ là một miếng ván áp vào vách, trên chỉ có một ngọn đèn để trước Thiên Nhân, bình nhang như là một cái hộp quẹt. Ngài ở đó với anh Đồng Ngung. Rồi các ông được ngài cho phép hầu đàn do anh Đồng Ngung ngồi một mình.

6.1 Xin xem thêm chi tiết trong phần *Phụ lục*.



Sơ đồ Thiên Bàn với Thiên Nhân và bài vị Tam Thanh ở Đàn Phú Lâm năm 1927. Tại đây thờ Thiên Nhân với Nhật Nguyệt Tinh. Bài vị Tam Thanh có ghi: (A) HUYỀN KHUNG CAO THƯỢNG ĐẾ NGỌC HOÀNG ĐẠI THIÊN TÔN, (B) CHƠN THANH - THƯỢNG THANH - NGỌC THANH, (C) CAO ĐÀI - THÁI BẠCH - THỔ THẦN - TIÊN ÔNG

Thế là các ông Mười, Dương, Thới được phép về lập đàn tại nhà ông Thới số 2 dãy phố Thầy Giáo (vì ông Thới đương làm giáo viên tại đây) sau hồ nước chợ Phú Lâm vào ngày 9 tháng 4 năm Bính Dần (1926). Các ông lại được phép tập cơ, ông Thới và ông Dương phò loan, ông Mười làm điển ký. Bàn thờ sắp đặt theo như sơ đồ Thiên bàn mà đức Ngô đã chỉ cho ông Phủ Kỳ từ trước (tự tay ông Thới trao cho Đồng Tân sơ đồ Thiên Bàn này). Cúng thì cúng tứ thời như sau: Tý, Ngọ cúng rượu; Mẹo, Dậu cúng trà.

Đệ tử đầu tiên là ba vợ chồng quý ông trên. Sau thêm vợ chồng ông Dương văn Chơi, ông Lại văn Vui...

Những đệ tử ở đây thường bày biện thủ phép tu của ngài. Cuối cùng phải chịu phục mà nung chí hành đạo nên số người thành đạo ở đây khá đông. Ví dụ khi các đệ tử ngồi tu gục lên gục xuống thì tự nhiên thấy hình ngài trước mặt, đến chủ nhứt ghé thăm ngài, vừa lên thang gác đã gặp ngài, ngài bảo: "Tu hành gì mà gục lên gục xuống vậy?"

□ Sự hình thành hai bài Hồng Thệ và Hồng Nguyên

Đàn Phú Lâm có một kỷ niệm đặc biệt về việc luyện đạo Vô Vi là sự thành hình hai bài Hồng Thệ và Hồng Nguyên hiện đang được lưu dụng trong phần Vô Vi. Nguyên đức Ngô có bảo máy ông tu ở Đàn Phú Lâm phải đọc lời thệ nguyện trước khi vào tu, đại ý phải nói những gì, chứ không đọc thành lời rõ rệt.

Theo lời của ông Thới thì một buổi sáng nhằm ngày nghỉ, ông Thới bỗng thấy trong người hơi lạ, biết chắc có chuyện gì, bèn bận lễ phục, lên nhang đèn rồi quỳ tại bàn Hội đồng^{6.2} với cây bút. Thế là ông viết một mạch hai bài Hồng thệ và Hồng nguyện liền khi đó. Sau đó, ông Thới bèn cùng ông Mười và ông Dương đem hai bài này ra Bonard để trình đức Ngô xem. Tuy vậy, nhưng trong bụng các ông phập phồng vì ngại bị rầy la.

Đến nơi, khi vừa lên nấc thang thì các ông gặp đức Ngô tại cầu thang. Ngài cười nói: "*Ông chuyển cho tui bay làm công quả đó*". Rồi ngài tiếp lấy đọc qua và bảo với các ông: "*Vậy cũng được*".

Tuy nhiên ông Thới còn cho biết mặc dù buổi sinh tiền, ngài không hề chịu những huyền diệu ngó thấy và cho đó là hữu hình, nhưng ngài cũng nhận rằng về mặt Tâm pháp cũng có những sự khả ngộ thần minh cần thiết để cho chư đệ tử nung chí tu học.

Ngoài ra, ông Thới còn nhắc lại một từ ngữ mà ngài thường dùng để chỉ nhà cầm quyền lúc bấy giờ là: "*la bolée de riz administrative*" (*miếng cơm chánh quyền*), ý khuyên các ông nên xem thường nghề chánh trị.

Hiện nay, Đàn Phú Lâm không còn nữa, chỉ còn di tích Đàn Chợ Lớn do đức Ngô bảo ông Trần nghĩa Trọng và bà Trần thị Ngữ tạo lập để tiếp tục căn cơ tu học tại đó. Nơi đây là nơi gặp gỡ giữa hai phần Vô Vi và Phổ Độ, điển hình nhất là sau khi đức Ngô liễu đạo.^{6.3}

6.2 ĐÀN CHIẾU MINH (Cần Thơ)

Đàn Chiếu Minh thì khác hẳn, không phải do những đệ tử đến tìm đạo như ở Đàn Phú Lâm. Nhưng cũng một phần do đức Ngô nhận biết nơi châu thành Cần Thơ có nhiều đại căn nên cho người đến dọn lối trước. Cho nên tại Đàn Chiếu Minh, ta được chứng kiến những phần huyền diệu đầy đủ hơn ở Đàn Phú Lâm vì chính nơi đây ngài đã gởi lại xác phàm khi tịch diệt.

6.2 Bàn đặt phía trước Thiên bàn theo pháp môn Vô Vi.

6.3 Xin xem *Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ - Quyển II - Phần Phổ Độ 1*, cùng tác giả.

Đồng Tân

Ta có thể chia thành những giai đoạn chính như sau:

□ Sơ khai

Vào khoảng tháng 4 năm 1926, ông Hồ vinh Quý tục gọi là Phán Quý, được lệnh cơ bút của đức Ngô bảo đi xuống tỉnh thành Cần Thơ khai đạo. Ông Quý phân vân vì lạ cảnh lạ người chẳng biết làm sao thì đức Ngô bảo: "*Ông cứ đi sẽ có Ôn Trên chuyển đồng tử cho*".

Thế rồi ông phán Quý ra đi, bên mình chỉ mang theo quấy hành lý. Khi vừa đến bến đò cũ kế dinh Tỉnh đường bấy giờ thì gặp cụ Nguyễn như Bích^{6.4}. Vốn quen biết nhau từ lâu, cụ Bích mới hỏi qua chỗ ở của ông Quý thì được biết ông còn đang đi tìm. Cụ Bích liền mời ông Quý về nhà.

Theo lời cô Lê chí Đức là cháu cụ Bích thì tại đây ông Quý tường thuật dự định của mình và được cụ Bích vui vẻ bảo: "*Nếu vậy thì tôi có thể giúp được vì trước đây tôi có ngồi đồng ở Hà Tiên*" (cụ Bích quê ở Hà Tiên). Thế rồi buổi đàn cầu tiên được thiết lập tại nhà cụ Bích, Thiên Nhân thì do ông Quý vẽ treo trên tường. Đầu tiên cụ Bích và ông Quý ngồi đồng, theo lệ thường từ xưa nay phải đúng nghĩa âm dương. Ban đầu chỉ có người thân thuộc cụ Bích hầu đàn. Tiếp đó các thân hào Cần Thơ cũng tới xin hầu đàn rất đông đảo kể hỏi chuyện gia đình, người mong biết việc buôn bán làm ăn. Những việc cần hỏi thường viết trong một tờ giấy gọi là khải bỏ vào phong bì niêm kín, người cầu xin tự mình đem đến đó sau khi lạy mấy lạy rồi để lên bàn. Cơ vẫn kiên nhẫn trả lời từng người một, linh hiển vô cùng.

Lúc bấy giờ ảnh hưởng cơ bút đã lan rộng trong quảng đại quần chúng châu thành Cần Thơ. Cứ mỗi tối đến, sau khi cơm nước xong nhà nhà đều vọng bàn hương án ngoài sân để mong cầu khải Vô hình dạy việc.

Bà Hồ anh Huê, em vợ cụ Bích vốn rất giỏi chữ sành thơ, một bữa dẫn bà Nguyễn Minh Hồng (*tức vợ ông Nguyễn văn Huỳnh, tục gọi Tư Huỳnh, chủ hãng Cẩm Vân*) đến hầu đàn. Bà này vốn có sự buồn phiền về gia đình nên muốn tìm lối thoát cho nhẹ linh hồn. Thế rồi nhờ huyền diệu thiêng liêng, ông bà Tư Huỳnh ưng thuận, mới về trang trí một từng lâu làm nơi thờ phụng Đức Cao Đài.

Cùng lúc ấy, ông Đốc học Kỷ rử ông Nguyễn thiện Niệm ra nhà ông Bích xem cầu cơ. Trong bụng ông Niệm tuy khen hay nhưng ngại các người ngồi giả nên tự bảo thầm là: "*Phải chỉ mình được ngồi viết thì mới tin*". Hôm sau khi ông đang thập thò ngoài cửa thì cơ gõ kêu tên Nguyễn thiện Niệm. Ông sững sốt

6.4 Ông Bích là con cụ Nguyễn thần Hiến, nhà Cách mạng Đông Du, đồng thời với cụ Phan Sào Nam.



Thánh Đức Tổ Đình tại Cần Thơ (2003)

Đông Tân

chạy vào. Cơ bảo ông về nhà thiết bàn thấp nhang lạy đủ 100 lạy sám hối rồi mới cho vào cơ. Ông làm y lời, hôm sau được vào ngôi cơ và được dạy ăn chay.

Cơ bút do cụ Bích thủ trong vòng một tháng thì bị chính phủ thuộc địa dòm ngó vì số người hưởng ứng quá đông. Lại nữa, cụ Bích là dòng dõi Cách mạng vừa ở tổ chức Đông Du mới về. Nên sau đó cơ bút được chuyển qua nhà ông Niệm và sau khi tập duyệt thuận thực thì được lệnh dời qua nhà ông Tư Huỳnh.

Trong những ngày đầu tiên này, đức Ngô có đến Cần Thơ vào những dịp đi hầu Đền Cái Khế, đồng thời buổi khai đàn tại nhà ông Tư Huỳnh cũng có ngài dự, thế nên nhà ông Tư Huỳnh được gọi là Chiêu Minh Đàn từ đó. Tại đây, ông Quý và ông Niệm vẫn tiếp tục ngồi đồng cho đến khi ông Quý tách riêng. Thật ra, hai chữ Chiêu Minh mới có sau khi thành lập khu nghĩa địa của Đền Cần Thơ, tháng 5 năm 1927 (*xin xem phần sau*).

☐ Chọn đệ tử:

Mặc dù ông Quý được lãnh sứ mạng đầu tiên trong công việc truyền đạo tại đây, nhưng ông vốn là người thông nho, có ý xem thường và cho rằng đức Ngô không thông nho như ông, do đó, ông chỉ được đức Ngô ủy nhiệm ban đầu mà thôi. Kịp sau khi đức Ngô liễu đạo rồi thì ông Quý sửa đổi lối tu Tam Thanh ra Tam Giáo và kết liễu một đời trong tàn tật mù lòa.

Sau những ngày đàn đồng đảo tại nhà ông Bích, tiếp đến là những ngày tương tự khác ở nhà ông Tư Huỳnh. Lúc bấy giờ đức Ngô vẫn không ngớt bị chính phủ thuộc địa theo dõi nên trong những cuộc đi lại, ngài không thể ở lâu. Có khi ngài xuống buổi sáng thì buổi chiều đã trở về Sài Gòn. Có một bữa người ta đến xem đông quá, liền sau buổi đàn ngài vội vã ra đi, không ai biết đi đâu, sau mới biết ngài xuống tàu Lục Tỉnh để trở về Sài Gòn. Lại một hôm, ông Đốc phủ Nga nguyên là mật thám Tây đến tìm ngài và gặp tại nhà ông Tư Huỳnh. Ngài ngã đầu chào "*Quan lớn*" - dù ông này cấp bậc không cao hơn ngài trong chính giới - đoạn đưa cho ông này cái giấy thông hành rồi lại trở về Sài Gòn liền sau đó.

Tại Cần Thơ, ông Nguyễn văn Huỳnh và ông Nguyễn thiện Niệm được thu nhận làm đệ tử đầu tiên. Tiếp sau đó, có bà Tư Huỳnh, bà Hội đồng Thơm, bà Niệm và hai ông bà Nguyễn Minh Thượng cùng ông Bùi Minh Huy...

Ngoài việc thu nhận đệ tử, điển hình như ông bà Tư Huỳnh, ông bà Niệm do cơ bút hay do keo điều động kể trên, còn có những nguyên căn đặc biệt mà ngài biết được thì ngài cũng ra công ban huyện diệu cho mà tu. Ta có thể kể hai trường hợp điển hình sau đây:

• **Sự điểm đạo bà Hội đồng Võ văn Thơm (thế danh Huỳnh thị Trinh)**

Trong năm 1926, nguyên ông Hội đồng Võ văn Thơm cùng ông Phủ Lượng và ông Hội đồng Trần văn Trạch (*Bạc Liêu*) nhân buổi đi đám ma chánh chủ tỉnh Cần Thơ tại Sài Gòn có ghé lại tìm đức Ngô ở đường Bonard. Ông Hội đồng Thơm vốn biết những huyền diệu cơ bút tại nhà ông Nguyễn như Bích và những đức tính của ngài được nhiều người đồn đãi ở Cần Thơ, nhưng vì ở địa vị Hội đồng Quản hạt (*Conseiller Colonial*) ông Thơm không thể tìm hiểu về Cao Đài giáo nơi nhà ông Bích vì lý do chính trị.

Đức Ngô bèn bảo nếu các ông muốn tu thì vào ngồi đàn với anh Đồng tử Ngung, nếu Thầy cho thì được. Ông Hội đồng với tính hiếu kỳ, bèn vào ngồi đàn với anh Đồng Ngung, ông Phủ Lượng làm điển ký.^{6.5} Bài thi như sau:

Thi

"Tặng người nay gặp hội Chiêu kỳ,
Võ lược ba viên đủ lễ nghi.
Văn chất năm pho khuyên lữ trẻ,
Thơm danh sớm vịn đạo Vô Vi."

Đức Ngô xem xong thì hứa sẽ xuống nhà ông ngày Nguyên đán năm Đinh Mão để thiết đàn tại đây. Đàn này ông Quý và ông Niệm làm đồng tử.

Cũng nên biết rằng ông Hội đồng Võ văn Thơm hàng lưu tâm đến việc giáo dục, ông là Hội trưởng sáng lập Hội Khuyến học Cần Thơ (23/3/1906) có mở trường dạy học *Institution Võ Văn*, đốc học là ông Nguyễn văn Thượng. Cả hai ông bà Nguyễn văn Thượng đều là đệ tử trực truyền của đức Ngô.

Đồng thời tại Cần Thơ, bà Hội đồng Võ văn Thơm được ông Nguyễn thiện Niệm mời hầu đàn tại nhà ông. Vì chưa nhập môn, bà còn do dự chưa dám vào quỳ hầu đàn. Trong lúc ngồi ngoài chờ, bà nghĩ đến ông cậu của bà, tu tại gia, ông thường phát thuốc nam thí cho những người ốm đau và hay khuyên người đời tu hành. Lúc bấy giờ người đời ít ai hiểu ông, nên có ý chê cười. Đến khi ông liễu rồi có nhiều điều hiển linh khiến người đời rất kính nể và tôn ông là Gia Đạt Thiên Sư. Nay bà Võ văn Thơm có ý muốn biết ông hiện ở cõi nào. Thành

6.5 Việc cho người chưa tu ngồi đồng là một việc không lạ lắm với đức Ngô. Ông Lê Minh Huấn (*hay Nguyễn Minh Dương?*) có kể cho ông Nguyễn văn Truyến nghe một câu chuyện như sau: Lúc bấy giờ ngài hay bị mật thám Tây theo dõi, lại nhân chuyện biến ở Gò Kén, Thống đốc Nam Kỳ Le Fol mới tìm đến hỏi ngài vì vốn biết ngài từ lâu trong Soái phủ. Hai vợ chồng ông Le Fol muốn biết hư thật, mới ngỏ ý ngồi đồng. Ngài bèn bảo hai ông bà vào ngồi thủ cơ, ngài quỳ lạy Ông Trên và đọc bài cầu. Cơ lên dạy chuyện riêng của gia đình vợ chồng ông Le Fol đã xảy ra và cho hay trước sẽ có tin buồn ở Pháp đến. Cách năm, sáu hôm sau, Le Fol được tin cha mất ở nhà từ Pháp. Nhờ đó đức Ngô không bị nghi ngờ nữa, công việc làm của ngài lại được dễ dãi hơn. Ông Thống đốc thường gọi ngài là "Le Bouddha" (*ông Phật*).

Đông Tân

linh cơ gọi tên bà, mọi người trong đàn không nhớ nữ danh của bà. Ông Niệm sức nhớ có bà ngồi ngoài, bèn bước ra hỏi. Đúng tên bà mới bước vào. Bà được cho bài thi như sau:

Thi

*Nực cười thế sự gọi ông Gia,
Cái máy Thiên cơ dễ biết mà,
Bởi lúc Trời sanh ra tế chúng,
Nên người phải chịu tiếng ta bà.
Ta bà thế giới là dâu,
Bảo cho người biết cuộc bể dâu,
Muốn biết ông mô cùng chỗ ngụ,
Hỏi miền Tây Vực Phật Già Mâu.*



Bà Huỳnh Minh Trình (chứng quả Diệu Pháp Nương Nương)

Câu chuyện xảy ra trước khi bà Hội đồng Thơm được điếm đạo chỉ có thể (theo sử liệu của Phan lương Minh). Sau đây là việc điếm đạo của bà, do chính bà tự thuật:^{6.6}

6.6 Bà Hội đồng Thơm hiện nay là người đệ tử kỳ cựu nhất và được tôn kính nhiều do phần đạo hạnh chân thật của bà trong Tâm pháp Vô Vi.

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

"Tôi nhờ được Thiên Nhân của ông phán Quý đem đến và ăn chay trường được một năm. Khoảng đầu năm Mẹo (cuối 1926) một đêm tôi mơ màng thấy cả thân thể hình như quay tròn lên trên nóc mùng. Khi đó trong trí tôi nghĩ không biết làm sao ra khỏi nóc mùng cho được thì tự nhiên tôi không còn thấy như thế nữa mà trở lại như thường.

Ngày 7 tháng 1 năm Mẹo, tôi phải vào thăm ruộng thì Quan phủ Chiêu xuống tại nhà anh Tư Huỳnh (tạm gọi là Chiêu Minh Đàn thuở ấy). Ông nhà tôi định qua hỏi thăm Quan phủ về diêm chiêm bao của tôi vừa rồi nhưng chưa hỏi thì may tôi ở ruộng về gặp ngài. Tôi chưa hỏi gì thì quan phủ bảo: "Tôi xuống đây là do Thầy (lời đức Ngộ gọi Thượng Đế) sai tôi xuống để điểm đạo cho bà vì ông bà đã đủ hai mươi năm ăn ở với nhau rồi, chứ không phải tôi xuống để dự ngày kỵ của ông thân anh Tư Huỳnh đâu!"

Tôi lấy làm kinh sợ vì việc ăn ở của chúng tôi có ai hay biết mà chính tôi cũng không để ý là bao năm nữa. Nghe quan phủ nói như thế, tôi tính ra mới thấy đúng là vào ngày 7 tháng 1 này thì chúng tôi ăn ở với nhau vừa đúng 20 năm.

Qua đêm 11, tôi đang ngủ tự nhiên bật ngồi dậy hai lần vào khoảng 10 giờ đêm và 3 giờ sáng.

Chiều 13, quan phủ qua nhà, tôi đem trà rượu tạ Quan phủ nhưng Quan phủ từ chối nói: "Như vậy là bà Thơm không hiểu. Tôi biết bà đã đến ngày tu nên đến đây chỉ giùm chứ tôi không phải là Thầy điểm đạo đâu. Bà cũng quan chức như tôi, tôi cũng trần ai thân vậy như người ta có gì lạ đâu. Nếu ngày nay bà làm lễ tạ tôi, ngày sau bà dẫn dắt cho người ta tu, bà cũng bắt người ta làm lễ tạ bà vậy thì không được".

Đoạn quan phủ nói chuyện với ông Thơm để xem nếu ông đồng ý cho tôi tu thì cho sửa soạn một căn phòng riêng, lại bảo ông Thơm viết những lời hồng thệ hứa để yên cho tôi tu, nếu có va chạm điều gì thì tội ông chịu. Lời hồng thệ ấy do chính ông nhà tôi viết ra và khấn đốt trước bàn Thầy. Quan phủ còn biểu sắm một cái bàn nhỏ trên đặt một Thiên Nhân nhỏ do quan phủ đem cho, hai cây đèn và một lư hương. Ngoài ra không gì khác nữa.

Quan phủ vào phòng biểu tôi lạy Thiên Nhân rồi biểu lên ngồi trên cái ghế trước bàn. Trong trí tôi phân vân không biết ngồi ra làm sao thì quan phủ bảo: "Tối bữa trước ngồi như thế nào thì bây giờ ngồi như vậy". Tôi kinh ngạc vì chuyện này tôi không hề nói cho ai nghe cả chỉ biết để bụng thôi. Tôi lên ngồi trên ghế, tuy không nhớ rõ ràng nhưng tự nhiên sao lại đúng y như bữa trước. Quan phủ thấy vậy nói: "Được, đừng sửa đổi, sai thì chịu". Rồi quan phủ đi lại sau lưng, đến trước mặt rồi trở lại đằng sau, đoạn bảo tôi lạy Thiên Nhân và dặn bảo làm y như vậy chớ không được sửa đổi".

Đông Tân

Chỉ có thể và tôi cứ giữ tu từ ấy đến nay chính tôi đã gặp nhiều huyền diệu về nội khuyết nhưng không nói ra được. Tôi chỉ được truyền có chừng ấy, nghĩa là mỗi bữa tứ thời công phu, thủ giới chớ không hề biết đến một bài kinh hay sách tụng niệm nào khác nữa".

Ba năm sau đó cứ mỗi giờ Tý khi tôi lên điện thường có tiếng âm ỹ như tiếng máy trong phòng tịnh. Cách ít lâu sau, một bữa ông Hội đồng Thơm đi hầu đàn về khuya nghe vậy mới nói: "Làm sao chút để như vậy sợ trong nhà người ta nói có cái máy gì lạ". Thế là bữa sau tôi lên Sài Gòn thăm đức Ngô, ngài chỉ ngay trán vừa cười bảo: "Kể từ ngày này về sau không được kêu nữa vì đạo đã thông rồi, để người ta nói trong nhà có cái máy gì lạ". Ngài nói y như lời ông Thơm làm cho tôi hết lòng tin tưởng nơi sự thông suốt của ngài và từ đó tôi tu không nghe tiếng động nữa".

Vì thế, đối với đức Ngô, bà Hội đồng có một lòng tin tưởng tuyệt đối, hầu như không còn gì hơn nữa. Bà còn cho chúng tôi biết là đức Ngô không hề chịu hỏi ngài bằng lời nói trực tiếp. Mỗi khi bà muốn hỏi ngài việc gì thì bà chỉ cần để tâm suy nghĩ, một lát thì ngài trả lời tự nhiên như bà đã hỏi ngài vậy, trong khi cũng lúc đó, có ai gọi chuyện hỏi ngài việc gì thì ngài chỉ bảo: "Về lo tu đi, đừng hỏi gì thêm chuyện".

• **Sự điếm đạo ông Hội đồng Bùi Minh Huy (chứng quả Huệ Mạng Kim Tiên)**

Trường hợp bà Hội đồng Thơm là trường hợp đặc biệt. Đức Ngô thường bảo: "Hễ người đã đến thời kỳ tu thì dù trong hang Thầy cũng dất ra, còn dù gần với ngài như anh Đồng Ngung mà chưa đến thời kỳ, ngài cũng không điếm đạo được.

Như vậy, việc tu không phải ai cũng làm được để trở thành Tiên Phật dễ như ta tưởng. Trường hợp ông Hội đồng Huy ở đây cho ta thấy rõ sự tu học quả là một căn duyên thuộc phần siêu hình ta khó mà luận giải cho đúng được.

Ông Bùi Minh Thanh là thứ nam của ông Hội đồng Huy thuật lại với chúng tôi trường hợp của thân phụ ông trong một lá thư như sau:

"Thuộc một danh gia vọng tộc đứng vào bậc nhất tổng An Trường (Cần Thơ thuở ấy, phụ thân tôi, ông Hội đồng Bùi Minh Huy được đồng bào đặc biệt lưu tâm chú ý đến. Cá nhân ông có những điểm nổi bật hơn người trong vùng là thông minh, văn hay võ giỏi, nói năng bật thiệp, tính tình cương trực, oanh liệt dám nói dám làm, nhiều mưu mô trí dũng. Lúc thiếu thời, ông được nhắc nhở bởi những vụ hạ để dành bao nhiêu tay du côn hống hách đón đường mưu sát; ông chiến thắng nhiều lần cả đàn anh chị Cần Thơ chuyên cướp bóc bắt nạt các

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

công tử để làm tiền, bắt sống tại trận mấy tên trộm, đánh ngã mấy tên cướp Huê kiều rất lợi hại từng sát nhân mà hơn năm mươi dân làng bị nó cầm kiếm rượt té đồn cục. Trong trận này, ông bị một vết thẹo ở ngón cái bàn tay trái. Điều mà đồng bào Mỹ Thuận không thể quên được và rất hoan nghênh là để bênh vực tá điền, ông đã chẳng chịu thua mà dám đánh một "kinh lý" người Pháp rất phách lối bắt dân khiêng hấn đi đo đất như kiểu ông lớn. Thời ấy một ông quan da trắng vào làng như thế, nào ai tưởng tượng sự thật ra sao. Thế mà lúc ra tòa, ông Hội đồng lại đắc thắng nhờ khôn ngoan hiểu nhiều luật pháp. Chẳng những thế, tài làm thuốc đông y để giúp không cho đồng bào của ông cũng xuất sắc, ông lại rất thông đạo lý theo giáo truyền của Minh Sư.

Một nhân vật như thế, đang tiến mạnh trên đường danh lợi như thủy triều lên mau chóng, lại dừng chân một cách đột ngột, thay đổi cuộc đời để quay đầu tu luyện làm cho dư luận xôn xao...

Năm Đinh Mão (1927) sau khi đã cưới vợ cho ba người con trai xong rồi, thân phụ tôi định xây dựng cho mỗi đứa một lối sống theo sự nghiệp riêng tùy khả năng và sở thích của con. Ông mua một mẫu đất gần chợ Cái Vồn định xuất ra năm vạn bạc để lập nhà máy xay lúa. Công việc gần xong, một sự kiện bất ngờ, mở màn cho cuộc đời mới của thân phụ tôi, lôi cuốn cả gia đình một cách thần diệu không lường được.

... Nghe tại nhà ông Tư Huỳnh có khai đàn Tiên và mở đạo mới gọi là Cao Đài Đại Đạo, Thần Tiên giáng cơ cho thi phú hay lắm, thân phụ tôi tò mò đến hầu đàn và dâng khải xem sao. Tiên giáng cho hai bài thi và trả lời khải của ông. Ông rất sung sướng và tỏ lòng tri ân bằng cách phát đại nguyện trường trai. Anh em chúng tôi rất lo ngại và yêu cầu ông tập lần từ lục, thập trai mới nên... Ông chỉ cười mà nói rằng: "Có khó gì cái ăn chay ấy!". Rồi phăng ra manh mối, ông được biết vị sáng tạo Đạo mới ấy là đức Ngô Minh Chiêu...

Thế là tháng 11 năm ấy ông cùng với ông Tư Huỳnh lên Sài Gòn để ra mắt Quan phủ Chiêu. Lúc bấy giờ ngài còn ở tại đường d'Espagne (nay là đường Lê Thánh Tôn). Thân phụ tôi nghe nói nhiều về thân thế và sự tu hành của Quan phủ đã có lòng hâm mộ nhưng ý lại nơi sự thông suốt đạo lý của mình, cũng muốn gặp cao nhân để mặc sức múa men phỉ tình luận thuyết cho rõ thấp cao. Sự gặp gỡ lần đầu tiên này đã khiến ông hết sức khâm phục Quan phủ. Ban đầu, thân phụ tôi rất hăng hái, sổ kinh sách ra để phô bày kho tàng quý báu, còn Quan phủ thì cười và ít nói. Quan phủ cứ để cho thân phụ tôi mặc tình quấy phá, đến lượt ngài thì chỉ cần chỉ dẫn đạo nơi tâm và lấy khoa học mà giải nghĩa đạo pháp; không cần phải tìm tòi trong sách vở mất công. Ngài khuyên thân phụ tôi nên xá phú xả thân để tu hành cho kịp hội.

Thế rồi chuyển đi ấy đã thay đổi lập trường của ông thân tôi. Ông về nhà dạy anh em chúng tôi ngưng hẳn việc khuếch trương xây dựng cho nhà máy.

Đông Tân

Chúng tôi hết sức khẩn khoản ông mới chịu trở lên Sài Gòn tìm mua máy cho công việc đang dở dang cần đến.

Tháng chạp năm Đinh Mão (đầu năm 1928), thân phụ tôi lại vì chúng tôi lên Sài Gòn tìm mua máy xay, thương lượng với hãng xong rồi chỉ chờ ngày mai là ký giấy và chồng tiền. Chiều hôm ấy, ông định lại Quan phủ Chiêu đàm đạo cho vui. Ông đang lang thang theo đường Bonard để lần lại đường d'Espagne, vào lúc 5 giờ chiều vừa đến căn phố số 110, ông xây mặt vào trong xem hàng thì một bàn tay từ sau vỗ nhẹ lên vai ông: "Ông Hội đồng mạnh giỏi?" Ông quay lại thấy Quan phủ đang tươi cười vái chào. Ông lật đật chào lại và nói: "Tôi định lại dâng thăm quan lớn mới đến đây". Ngài vội nói ngay: "Tôi đã dời về đây rồi ông không hay à? Tôi đi làm việc về, mời ông lại chơi".

Vừa lên lầu nơi Quan phủ ngụ, trà nước qua loa, ngài thay bộ đồ sen đầm và chuyện vãn với thân phụ tôi trong mấy phút. Đoạn ngài đốt nhang sửa soạn công phu. Ông thân tôi hiểu ý xin kiếu và hẹn vài giờ sau sẽ trở lại.

Thân phụ tôi xuống lầu ra đường, kêu xe kéo lại hãng Grands Magasins Charner chơi. Chừng 6 giờ chiều, đi qua lại từng dưới xem độ vài phút, ông lại theo nấc thang ở giữa để lên lầu. Lên nửa chừng thang thì thấy Quan phủ mặc áo dài trắng, quần trắng, khăn đen từ trên lầu đi xuống, vừa đi vừa ngó ông mà cười. Ông vội vàng vái chào, Quan phủ cũng chào lại...

Ngay lúc ấy, một cảm giác lạ lùng khó tả phát hiện trong thâm tâm thân phụ tôi. Ông ngơ ngẩn nửa tỉnh nửa say và sau giây phút, ông như sực nhớ lại việc gì, hồi hải quay lại dòm xuống, thấy dạng ngài đã đến chân thang. Ông nhanh chân bước theo nhưng khi ra đến cửa ngó sang không thấy Quan phủ đâu hết.

Thân phụ tôi bước lên xe kéo bảo chạy gấp lại số 110 đường Bonard. Xe vừa chạy, ông vừa để ý xem hai bên đường có bóng quan phủ hay không.

Vừa xuống xe, ông đã chạy một mạch lên thang lầu, thấy cửa phòng đóng chặt. Nghe có tiếng động bên trong, ông đưa mắt nhìn vào kẽ vách thấy rõ ràng Quan phủ đang ngồi tịnh trên ghế trước Thiên Bàn.

Bao nhiêu câu hỏi đến trong óc thân phụ tôi. Lòng đầy nghi ngại, ông xuống lầu hỏi mấy người Huê kiều tại phố ấy: "Nãy giờ máy chú có thấy Quan phủ ở trên lầu ra vào đây không?". Mấy anh các chú bảo: "Hồi chiều hai ông lên lầu, chập ông trở xuống mãi tới bây giờ Quan phủ có xuống đâu".

Phụ thân tôi trở lên lầu, ngồi gọn vào cái ghế mây độc nhút ở cửa phòng chờ đợi. Giây lâu quan phủ mãi giờ công phu trở ra, vẫn bộ đồ sen đầm khi chiều. Thân phụ tôi đứng dậy kính cẩn chào: "Quan lớn". Ngài bảo: "Ông Hội đồng không đi chơi à? Sao lại ngồi đây? Lâu mau rồi?" Vậy rồi không kịp nghe

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

thân phụ tôi trả lời, ngài xin lỗi đi tắm và khoác áo tràng cúng giờ dậu, bảo thân phụ tôi ngồi chờ. Nửa giờ cúng của ngài với thân phụ tôi là hàng tháng. Sau đó, ngài rủ thân phụ tôi đi dùng bữa tại tiệm cơm chay Tín Nghĩa.

Trở về Bonard, thân phụ tôi đem việc lạ lùng xảy ra lúc chạng vạng thuật lại cho ngài nghe và cất vấn: "Có phải quan lớn xuất thần đến hãng Charner cho tôi thấy đó không?" Ngài cười đáp: "Tôi đâu dám. Chắc ông là người có căn lành phước lớn nên Đấng Chí Tôn cho thấy huyền diệu để củng cố đức tin của ông cho ông tu đó". Thân phụ tôi cãi: "Quan lớn khiêm nhường chi. Tôi đã biết rõ quan lớn là ai rồi, ngài đừng giấu giếm..."

Hai ông đàm đạo thân mật với nhau tới 9 giờ đêm. Thân phụ tôi mới xin trở về khách sạn và trong mọi hân hoan kỳ diệu đã đặt tên cho đêm hôm màu nhiệm đó là "đêm giác".

Về phòng nghỉ, thân phụ tôi sung sướng quá, cảm thấy tinh thần thơ thới, nhẹ nhàng như đã cởi mở được gánh nặng, nón nao không ngủ được. Bốn giờ khuya, ông vội lên chiếc xe hơi nhà trực chỉ Cái Vồn, mang về luôn số bạc định mua hàng, không buồn đến hãng Denis Frères nữa.

Về nhà thân phụ tôi thuật lại tỉ mỉ mọi việc xảy ra quyết định bỏ hẳn việc làm máy, cất một nhà tu, lấy tiền in kinh ấn tống.

Thế là tháng giêng năm ấy (Mậu Thìn 1928) thân phụ tôi lên Sài Gòn thọ lãnh chơn truyền nơi quan phủ Ngô Minh Chiêu và hạ thủ công phu tập luyện từ đó".

Ông Bùi Minh Thanh - người kể câu chuyện này cho tác giả tại Sài Gòn - vì trong trí lúc nào cũng phảng phất câu chuyện màu nhiệm của phụ thân như thế nên ông quyết chí theo đuổi đường lối của tiền nhân và là một đệ tử trực truyền của đức Ngô Minh Chiêu.^{6,7}

❑ **Vài sự kiện đáng nhớ tại Đàn Chiêu Minh**

Đây là những huyền diệu tại Chiêu Minh Đàn Cần Thơ do chính bà Hội đồng Thom được nghe thấy, chúng tôi ghi lại nơi đây sau khi đã cố công gạn hỏi bà mới tỏ bày vì đối với phần Vô Vi, những huyền diệu hữu hình chỉ là những giả tướng (*lời đức Ngô nói với ông Thới*) không đáng kể, chỉ có phần huyền diệu Tâm pháp mới cần cho người tu mà thôi.

6.7 Ông Thanh, người thọ pháp nơi đức Ngô được 6 tháng thì ngài liêu đạo, có lần nói với tác giả rằng chỉ cần tu nhứt bộ cũng thành đạo. Nhưng sau đó ông bị ma khảo nặng khi dùng cơ bút đi khắp miền Trung để tìm đệ tử với tham vọng cá nhân trái với tôn chỉ Vô Vi. Sau này bọn hậu bối như Bùi trí Dũng cũng đã dùng danh xưng Chiêu Minh để thành lập một tổ chức tà giáo gọi là Chiêu Minh Bửu Tòa với website cùng tên có hại cho nền Tâm pháp Vô Vi (*ghi nhận của Đồng Tân*).

Đông Tân

Chúng tôi lược nhặt những mẩu chuyện sau đây một cách vô tư không ngoài mục đích làm cho chúng ta có một nhận chân đúng đắn với bậc tiền nhân khai sinh mỗi đạo.

• Chữa bệnh mù

Ông họa đồ Lê công Phụng có người vợ đau mắt bị mù, đã thờ Đức Cao Đài theo ông phán Quí, một bữa cầu đàn xin thuốc, Ôn Trên dạy lên Sài Gòn hỏi đức Ngô. Khi tìm đến ngài, ngài bảo con mắt đau là tại làm việc không có đức, bây giờ cần làm việc thiện thì sẽ sáng ra. Thế rồi ông Phụng về đổi tiền ra bạc các đem bố thí nhiều nơi. Quả nhiên sau đó bà Phụng sáng mắt lại như thường, đi xem hát và xỏ mũi kim được. Nhưng chỉ trong trọn ba ngày đêm thì mắt mù trở lại. Ông Phụng lại lên hỏi đức Ngô thì ngài bảo một câu đại ý nói khó mà lành được hẳn vì bố thí không đủ. Nhờ huyền diệu này mà ông họa đồ về sau rất mực kính vì đức Ngô và hết lòng trong việc xây dựng nền đạo Vô Vi.

• Chữa bệnh di tinh

Ông hội đồng Thơm bị bệnh di tinh lâu lắm mà không hết, phần có tuổi nên mệt mỏi ốm yếu luôn. Một hôm bà hội đồng gặp đức Ngô tại Cần Thơ, tự nhiên ngài gọi bà và bảo: "*Tôi biết ông Thơm có bệnh di tinh lâu rồi mà không hết. Vì ông ấy có công quả với Thầy và lo lắng đạo nên tôi chỉ cho bà làm như vậy: Bà về mua một đồng xu nước đá rồi chà lên xương khu ông Thơm ba vòng và niệm ba lần danh hiệu Thầy thì bệnh sẽ hết*".

Đức Ngô về rồi, bà Thơm nhắc lại chuyện ấy với ông Thơm, ông cười và làm thinh không biểu làm gì cả. Trong thâm ý ông ngờ bà Thơm bịa chuyện vì đức Ngô làm sao biết được việc ấy và thuốc đông tây đủ cả mà không hết thì cục nước đá làm sao hết được. Ông bỏ qua như vậy có ngoài hai tháng. Một bữa kia, bị di tinh ra nhiều quá, ông mệt ngất người mới kêu cho bà Thơm hay. Bà vội lên Thiên Bàn vái Thầy xin tha tội cho ông Hội đồng. Xong rồi bà sai đi mua nước đá và làm như lời đức Ngô dặn. Quả nhiên từ năm ấy (*ông được 52 tuổi*) cho đến khi mất (*78 tuổi*) bệnh không hề trở lại và cũng nhờ đó mà ông rất sốt sáng trong công việc đạo.

• Chữa bệnh xuất huyết

Một hôm đức Ngô xuống tại Đàn nhà ông Tư Huỳnh, ông Đặng khắc Kỷ, đốc học Cần Thơ bận đồ đen ra mừng ngài. Lúc ấy vào khoảng 5 giờ chiều, ngài đến vịn vai ông Kỷ mà hỏi rằng: "*Hôm nay bộ ông không hầu đàn sao mà ăn mặc như vậy?*" Ông Kỷ liền thưa: "*Đã lâu tôi hay bị bệnh, mỗi lần đi đại thì ra máu đến ba bốn ngày mới hết, hôm nay vẫn còn nên không thể hầu đàn được.*"

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Chúng này tôi đã chữa bao nhiêu thuốc men rồi mà cũng không khỏi". Đức Ngô cười bảo: "Ông về tắm đi rồi mặc đồ trắng lại hầu đàn thì hết bệnh". Lúc ấy ông Kỳ 60 tuổi hết bệnh mãi cho đến khi ông chết (88 tuổi). Ông Kỳ tuy không tu luyện nhưng rất tín thành với đạo. Chính ông là người đã rủ ông Niệm đi xem đàn cơ tại nhà ông Bích.

- *Chữa bệnh thổ huyết*

Lúc xuống Cần Thơ, đức Ngô không mấy khi đến nhà ai. Tuy ông Phủ Lượng có cùng ông Thơm lên Sài Gòn thăm ngài một lần trong buổi ông Thơm được phép ngồi đàn, nhưng ngài cũng không hỏi nhà ông Lượng ở đâu. Bữa ấy, ngài xuống Cần Thơ vừa lúc ông Phủ Lượng đang thổ huyết nặng tại nhà. Thành linh ngài bước vào, lại gần ông Lượng vuốt ba lượt sau lưng ông và nói: "Thôi hết rồi". Từ đó ông Phủ Lượng trở dậy mạnh khỏe cho đến khi mất.

- *Biết được hành tung đệ tử*

Ông Đốc học Nguyễn văn Thượng mới nhập đạo tu được mấy tháng nhưng vẫn còn chưa dứt hẳn bệnh cờ bạc. Một hôm, ông đi đánh bạc tại nhà ông Hội đồng Đồng, ăn được năm, sáu trăm chi đó. Khi về, ông bèn đặt trên bàn Thầy mà khẩn vái cho ăn thêm đủ 1000 đồng đặng đi làm phước. Lúc bấy giờ ông Thượng có người em gái là cô Tám Lưu hiện ở tu với người con gái thứ năm của ngài là cô Nguyệt tại Bonard. Đêm đó, đức Ngô gọi cô Lưu ra bảo rằng: "Đến bao giờ ở dưới Cần Thơ lên thì con kể cho họ nghe một bài, nghe con". Cô Lưu thưa: "Thưa ông con không biết kể bài chi?". Ngài liền đọc:

*"Ông Phật thì cũng muốn thành,
Công danh cũng muốn, bạc vàng cũng ham".*

Mấy hôm sau, ông bà Đốc Thượng, ông bà Niệm, ông Cai Phương và bà Hội đồng Thơm đến viếng ngài và dùng cơm tại đó. Cơm nước xong, ngài gọi cô Lưu ra bảo: "Hôm trước ông bảo con kể cái gì thì hôm nay con kể cho họ nghe đi con!". Cô Lưu đứng cười mãi không kể được. Lúc ấy các ông bà vừa sợ vừa lo không biết có chuyện chi bị quỷ nhưng không dám nói ra. Mãi đến khi ngài đi làm mọi người mới bảo nhau: "Ai có chuyện chi thì cứ nói thiệt chớ đừng làm thành coi kỳ lắm". Ông Thượng liền nói: "Hôm trước tôi có đánh bài ăn được 600, vì muốn ăn đủ 1000 làm phước nên tôi mới lạy cầu xin Thầy nhưng lại thua hết". Nhờ đó, quý vị đệ tử không ai dám làm điều gì quấy sợ ngài biết hết.

- *Rõ được mọi việc ở xa*

Tại nhà trọ đức Ngô thứ gì cũng chỉ có ba cái mà thôi. Thí dụ như ghế ngồi chẳng hạn, hễ ai tới trước thì được ngồi trước, ai đến sau thì trải đệm dưới gạch

Đông Tân

mà ngồi chứ không ai phải nhường cho ai cả, đầu người tới sau có lớn hơn người tới trước về danh phận và địa vị ở đời.

Một hôm tại Cần Thơ, ông Hội đồng Thơm trong buổi đàm đạo với bạn bè, có nói rằng: *"Nhà của ngài Ngô Minh Chiêu cũng như nhà chú chệch bán xương xáo (xoa xoa, thạch đen) tôi không thấy ai làm quan mà như ngài cả, thật là đáng kính phục"*. Mấy hôm sau, bà Thơm và một người bạn lên Sài Gòn thăm đức Ngô. Trong khi hai bà đang hầu chuyện với ngài thì có ông Phủ Vương quan Kỳ và một người nữa đến thăm ngài. Bà Thơm định đứng dậy nhường chỗ thì ngài nói: *"Nhà tôi như nhà chú chệch bán xương xáo, hễ ai đến trước thì ngồi trên ghế, ai đến sau thì trải đệm mà ngồi chớ không có ai nhường cho ai được"*. Bà Thơm hiểu ngài đã biết những lời nói của ông Thơm tại Cần Thơ liền quỳ xuống xin lỗi. Ngài xua tay đứng dậy mà rằng: *"Ông bà không có lỗi chi cả. Tôi biết những lời ông Thơm nói đó là sự thật chớ không phải nhạo báng đầu mà phải lỗi"*. Bà Thơm nghe vậy khôn xiết khâm phục đức độ và công trình tu học của Thầy mình quả đã phi phạm, hi hữu.

- *Hào quang xuất hiện*

Các đệ tử nhìn thấy hào quang xuất hiện làm sáng cả mọi vật xung quanh trong khi ngài tịnh luyện là chuyện rất thông thường.

- *Thấu rõ điều thắc mắc của đệ tử*

Tuy ngài không nói ra, nhưng gặp trường hợp, ngài cũng không quên nhắc nhở chư đệ tử biết vai trò của phần Vô Vi. Bà Hội đồng Thơm có kể cho chúng tôi nghe một việc như sau: Trong một buổi hầu cúng tại Cần Thơ, đức Ngô chứng đàn, có ông Phủ Trang một đại chức sắc ở Tây Ninh đến hầu đàn. Ông quỳ phía trước, sắc phục màu đỏ (*đạo phục Ngọc Chánh Phối Sư*), bà Thơm quỳ phía sau, trong lòng có vẻ thương hại và tự nhủ thầm: *"Ông này có vẻ hiền đức, nhưng sao lại bận cái áo màu trông kỳ quá?"*. Sau buổi đàn, đức Ngô nói như đã được bà hỏi việc đó: *"Vi kiếp trước còn tội nên kiếp này còn vướng vào sắc tướng đó"*. Bà Thơm rất đổi kính phục vì ngài đã biết được ý nghĩ của bà mặc dù bà không nói ra.

- *Thử lòng đệ tử*

Cũng với mục đích thử xem mức độ tu Vô Vi của chư đệ tử đến đâu, tại Cần Thơ có lần đức Ngô bảo chư đệ tử mỗi người nên sắm một cái áo tràng trắng có thêu chữ Bát Quái, như kiểu đạo phục Giáo Tông bên Phổ Độ. Chư đệ tử đều phân vân không biết ý gì. Chỉ có ông bà Tư Huỳnh là lo sắm sửa rất tươm tất. Ông Hội đồng Huy lúc bấy giờ mới bảo với ông bà Tư rằng: *"Ông thử anh em*

mình đấy, đừng sắm, sắm rồi bị la đấy". Ông Tư Huỳnh nói lại: "Anh nói giỡn chi. Tôi bỏ ra 80 đồng, thuê may chiếc áo đó trên Sài Gòn. Nói vậy sao được". Quả nhiên sau đó những người sắm áo này đều bị ngài la rằng: "Đã tu Vô Vi mà còn ham sắc tướng" nên đều phải tự hủy bỏ đi. Phải chăng, cũng một ý nghĩa như thế, mà khi có lệnh cơ bút và được may chiếc đạo phục Giáo Tông ngày khai cơ Phổ Độ, đức Ngô đã thấu hiểu sự thử thách của Vô hình nên đã bỏ tiền ra trả công may mà không chịu mặc?^{6,8}

Những điều kể trên đây chỉ là một trong rất nhiều thí dụ dẫn chứng đức độ siêu việt của vị khai sáng mới Đạo Trời. Còn riêng phần Tâm pháp, tác giả không thể kể ra đây vì không được hân hạnh thọ pháp bí truyền. Hơn nữa, làm như vậy là sai với tôn chỉ của Vô Vi.

□ Việc thành lập nghĩa địa Chiếu Minh ở Cần Thơ

Đàn Chiếu Minh thành lập trong ý thức khai nguyên: phân phàm tâm, chọn Thánh vị kể đã nên cơ sở. Trong những thành phần có công vun đắp nền đạo tại đây, có thể chia ra làm hai hạng:

- Một hạng gồm các vị đệ tử thiết thọ quyết tâm theo con đường Thiên đạo Tâm pháp bí truyền như ông bà Nguyễn văn Huỳnh, ông bà Nguyễn văn Thượng, bà Hội đồng Thơm, ông bà Nguyễn thiện Niệm và ông bà Hội đồng Huy ở Cái Vồn.

- Một hạng gồm các vị chứng ngộ những huyền diệu hay đức độ của đức Ngô mà chỉ thành vì chơn truyền đạo mới như ông Hội đồng Võ văn Thơm, ông Đốc phủ Nguyễn đăng Khoa, ông Đốc học Đặng khắc Kỷ, ông Họa đồ Lê công Phụng và một số trí thức khác tại Cần Thơ.

Lúc bấy giờ cơ đạo phân Phổ Độ đương tiến hành khả quan, từng làn sóng người xin nhập môn học theo đạo mới. Chính phủ thuộc địa bắt đầu lo lắng cho trật tự có thể bị xáo trộn, nên, một mặt viết những bài báo nảy lửa chống đối Cao Đài giáo làm cho người ngoại cuộc xem như một tổ chức mê tín tà quái nếu không là "đội lột chính trị" đáng ghê sợ, như bài báo Une Jérusalem Nouvelle trong một tờ báo Pháp xuyên tạc công việc kiến thiết Tòa Thánh Tây Ninh những ngày đầu năm 1927; một mặt đàn áp bắt bớ những người theo đạo, tra tấn dã man. Như thế phỏng những đệ tử đầu tiên có yên được với tình thế mà tịnh luyện hay không? Do đó một sáng kiến nảy ra trong số những người hiểu biết mới đạo như trên, một phần lớn hẳn do Thiên ý, là thành lập một nghĩa địa với một nhà thờ.

Đầu tiên các ông xin Ông Trên cho một tên dùng gọi nghĩa địa. Cầu đàn tại

6.8 Xin xem phần Phụ lục việc Hồng Hải Nhi khuấy động Đàn Cần Thơ sau này.

Đồng Tân

nhà ông Tư Huỳnh, Ôn Trên cho hai chữ "*Chiêu Minh*", nhưng vì ngại chính phủ nghe lầm ra "*chiêu binh*" nên các ông bạch với Vô hình xin sửa lại mới có tên là "*Chiếu Minh*" đến bây giờ.

Chủ trương công việc này là do ông Hội đồng Thơm cùng các ông Khoa, Thượng, Huỳnh, Niệm, Kỷ, Phụng và hầu hết các vị đều ưng thuận. Lá đơn ký tên ba ông Thơm, Phụng và Huỳnh gửi lên chủ tỉnh Cần Thơ ngày 8/8/1927, để xin đất thiết lập nghĩa địa thì đến ngày 30/8/1927, Thống đốc Nam kỳ là Blanchard de la Brosse bảo các ông phải nói rõ về những ý nghĩa và mục đích của công việc ấy. Ông Hội đồng Thơm nguyên đứng đầu đơn xin, vì trong buổi sơ ngộ không biết làm thế nào để thấu rõ tôn chỉ của Đạo Trời cho đúng với sự đòi hỏi của chính phủ Pháp tại Ba lê (*qua Blanchard de la Brosse*), ông bèn gửi thư cho các ông ở bên Phố Độ để hỏi ý kiến nhưng không thấy trả lời. Lúc ấy bà Thơm mới bảo ông: "*Thôi ông cứ lên lạy Thầy, thắp nhang rồi đặt hình đức Ngô lên bàn và xin keo. Nếu được thì ông đem giấy ra viết, viết như thế nào thì gửi nguyên như vậy*". Ông Thơm làm y như lời và kết quả là bức thư trả lời ông B. de la Brosse trích dẫn như sau:^{6.9}

"... Đó sẽ là một hội Phật học được thành lập trong số một nhóm người Việt Nam tại Cần Thơ, trong những điều kiện rõ ràng và khúc chiết của một nội qui có sự đồng ý của ngài, và để thực hành nội qui đó, tôi phải nhờ những nhân vật được lựa chọn sáng suốt và họ đã chấp thuận.

Tôi xin thưa cùng Quan Thống đốc lý do về những sáng kiến của tôi:

Cao Đài giáo như tôi nghiên cứu tại Cần Thơ cách đây bảy tháng nói chung là một đạo Phật được dạy dỗ từ những buổi cầu Tiên và phần tâm linh học này đã có từ lâu tại nước Việt cũng như nước Tàu, đã đến nơi đây chỉ vì hiện tại không có một vị tăng sư học thức và xứng đáng với mục đích là tạo cho dân Việt Nam một tôn giáo thích hợp với năng khiếu của mình hơn.

Giáo điều của Cao Đài giáo không gì khác với Kinh Thánh: bỏ những lối tà thuật, cấm những xâm nhập chính trị và bình luận tôn giáo v.v..."

Nguyên văn như sau:

"... Ce sera une société de Bouddhisme à fonder entre les Annamites de Cần Thơ, dans les conditions nettes et précises d'un Règlement Intérieur, revêtu de votre approbation et pour l'application duquel, je me serai entouré du concours de personnalités éclairées et approuvées.

Je m'empresse, Monsieur le Gouverneur, de vous dire le pourquoi de mon initiative:

6.9 Trích bức thư ông Thơm gửi Blanchard de la Brosse bằng tiếng Pháp ngày 13 tháng 9 năm 1927.

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Le Caodaisme, tel que je l'ai étudié de près à Can Tho depuis sept mois, n'est somme toute que le Bouddhisme enseigné par des communications spirites, et le Spiritisme, aussi vieux chez les Annamites que chez les Chinois, n'intervient ici qu'à défaut de bonzes instruits et dignes, et pour donner aux Annamites une formule religieuse qui convienne à leur mentalité.

L'enseignement moral du Caodaisme n'a rien de contraire à l'Evangile, il bannit les pratiques de sorcelleries, prescrit toutes dissertations politiques ou religieuses etc..."

Tháng 8 năm 1927, đưa đơn xin thành lập nghĩa địa thì đến tháng 10 năm ấy, ông Thơm lại đưa thêm một lá đơn xin thành lập một ngôi Thánh Thất (*un oratoire*) và một hội gọi là Hội Cao Đài Thượng Đế (*Association dénommée Cao Đài Thượng Đế*), mục đích để các đệ tử tiện bề gặp nhau trong công cuộc thờ phụng Đức Thượng Đế Cao Đài và cho sự trùng tu nghĩa địa. Ta nên biết rằng những bức thư ông Hội đồng Thơm xin thành lập nghĩa địa không có nghĩa là một giấy phép riêng cho phần Vô Vi mà chỉ có nghĩa cho sự gặp mặt của một nhóm người ở Cần Thơ có tinh thần xây dựng cơ sở thờ phụng Thượng Đế, phòng những trở ngại chính trị mà chính phủ thuộc địa lúc bấy giờ có thể làm khó dễ cho sự tín ngưỡng chung.

Thế nên trong những bản điều lệ về nội qui tổ chức đã đưa lên chính phủ lúc bấy giờ chỉ nói là một cái hội cúng kiến mà thôi, không có tính cách là một sự truyền bá tôn giáo đạo đức hay tín ngưỡng rộng lớn.

Và đây là những phần chính trong bức thư của chủ tỉnh Cần Thơ lúc bấy giờ là Beneyton gửi cho ông Thơm trong dịp cho phép thành lập nghĩa địa và Thánh Thất:^{6.10}

"Tôi xin nhắc lại cho ông hay rằng, vì phải ứng hợp với huấn lệnh của chính phủ:

- 1- Những buổi lễ nào có đông hơn hai mươi người, ông phải báo trước cho tôi biết ngày và giờ hội, ít nhất phải trước ba ngày.*
- 2- Tất cả các buổi lễ phải công cộng.*
- 3- Tất cả những buổi cầu Tiên, thôi miên, tà thuật hay tất cả những đề cập chính trị hay khuynh hướng trong những buổi lễ ấy đều bị cấm chỉ..."*

Nguyên văn như sau:

"Je vous rappelle toutefois conformément aux instructions générales de Gouvernement que:

6.10 Bức thư của Beneyton gửi ông Thơm ngày 2 tháng 11 năm 1927 trích trong *Statuts Cao Đài Thượng Đế*, trang 11.

Đồng Tân

- 1- *Pour toute cérémonie devant réunir plus de vingt personnes vous devrez m'aviser du jour et de l'heure de la réunion au moins trois jours à l'avance;*
- 2- *Toutes les cérémonies devront être publiques;*
- 3- *Toutes magnifestations de spiritisme, de magnétisme, de sorcellerie ou toutes allusions politiques ou tendancieuses au cours de ces réunions sont formellement interdites".*

Tuy các ông thành lập nghĩa địa với mục đích để gởi phần xác của những đệ tử và những vị tâm đạo ở đây, nhưng trong thâm ý các ông cũng muốn làm nơi gởi Thánh thể của các nhà Khai đạo. Có lẽ đây mới là ý chính nên từ ý thức này, ngay khi chưa gởi đơn xin phép chính phủ, ông Lê công Phụng đã gởi cho đức Ngô một bức thư xin phép sẽ thỉnh xác ngài một khi ngài qui vị để an táng tại đây.

Ngài trả lời như sau:

"Sài Gòn ngày 27 tháng 5 năm 1927

Đạo hữu,

Kính thăm gia quyến đại, tiểu đặng bình an.

Đạo hữu có lòng gởi thơ thăm tôi hoài mà không trả lời thì thất lễ.

Tôi tiếp thơ sau này nói về sự "nghĩa địa", tôi mừng cho các đạo hữu có công đức với người đồng đạo. Còn việc hỏi tôi đó, tôi có lời đại nguyện với Thầy năm 1921, khi còn ở Phú Quốc. Đến nay nghe lời đạo hữu thương tưởng, muốn cho tôi thọ sự tử tế, để dấu tích ngàn năm, tôi kính nhường cho các ông đạo hữu đứng tạo lập nghĩa địa. Các ông muốn rõ bốn phận thì cầu cơ hỏi mới biết. Một lòng lo việc Trời đất, chẳng ham tiếng tăm, cũng chẳng để cái thân này cho người rờ rẫm làm chi. Hà hướng gì chịu sự vinh hoa. Lúc còn sống đây trong lòng coi sự vinh hoa là sự giễu chơi mà thôi, há đi trông mong lúc bỏ xác thúi. Cám ơn các ông.

Cái nghĩa địa thành lập đó, có lẽ trung ương có một cái chùa để thờ đạo hữu và nuôi đạo hữu nào cô độc, chịu tu vào đó hương khói, kinh kệ, lau bụi quét tước, tu bổ. Phàm lập xong phải dự trữ một thửa ruộng vài chục mẫu giao cho "Nghĩa địa từ". Vậy mới miên viễn, mới còn sung, lâu ngày buồn trí có ai mà chịu săn sóc như mấy ông. Bởi vậy cần phải có ruộng làm huê lợi tu bổ nghĩa địa. Nếu có được như vậy lo chi ngày sau không ai gìn giữ, cũng như chùa có ruộng "tam bảo" vậy.

Đạo của Cao Tiên đây hiệu là Thiên Hoàng kể từ năm 1924 gọi là năm thứ nhứt về cơ Đại Đạo đếm tới năm trăm năm. Từ 501 tới 1000 năm sau gọi là Địa Hoàng, rồi năm 1001 tới năm 1500 năm sau nữa là Nhơn Hoàng.

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Thiên Hoàng từ 1924 tới 2424 = 500 năm

Địa Hoàng từ 2424 tới 2924 = 500 năm

*Nhon Hoàng từ 2924 tới 3424 = 500 năm
1500 năm*

Đừng cho ai coi biết làm chi, vì có ai tin, họ còn nhạo báng thêm nữa. Cái sự nhọc họ cho là dị đoan, còn sự vui vẻ, dễ làm thì họ cho là sự phải. Muốn bẻ bông hương, tuồng vi thì phải bị châm chích đau đớn chớ còn bông hoa lại dễ bẻ không gai. Hai thứ bông, cái thứ nào đẹp mắt và thơm nhiều? Tôi nguyện tu đặng độ các đạo hữu về Bồng Lai và Định Châu, tùy theo công đức, tôi chẳng nguyện cho tôi thành gì hết.

Cầu xin Thầy phê y lời nguyện hồi đầu của tôi minh thế.

Nay kính,

Chiêu "

Ta thấy trong lời thơ này tất cả sự hy sinh cao quý của một vị đại giác, không hề mong mỏi cho mình mà chỉ mong cho hàng đệ tử thành tựu và nhân loại nhờ đó mà an hưởng thái bình, nếu mỗi người biết theo con đường Chánh đạo. Ta lại thấy trong đây một danh từ mới đi đôi với Bồng lai là "Định Châu", phải chăng là một danh từ khoa học hóa cảnh Thiên đàng để chứng minh rằng đó là một thế giới lập định của Trời cho những nguyên căn phục hồi cựu vị?

Những lời tiên tri trên về sự nối tiếp ba phần Thiên, Địa, Nhơn suốt 1500 năm là điều đáng chú ý trong phần Tâm pháp Vô Vi, đồng thời cũng cho thấy công trình cứu thế miên viễn theo chu kỳ tiến hóa của vũ trụ như đã đề cập ở chương hai, điều mà thời Hạ nguơn mặt pháp này không ai dám nghĩ tới. Phần Thiên Hoàng bắt đầu từ đức Ngô Minh Chiêu có thể theo thời gian dai dẳng làm sai lệch lần tác dụng tâm linh nơi các đệ tử sau này nhất là những lối bí truyền u uẩn huyền vi, phải có một căn duyên tốt mới ứng hợp đầy đủ. Nói thế không có nghĩa Cao Đài giáo chỉ có cứu thế trong 1500 năm mà thôi, và sau này sẽ có mối đạo khác thay thế. Tuy hình thức tôn giáo qua mỗi thời đại có biến thiên theo trào lưu tiến hóa của nhân loại nhưng phần Tâm pháp vẫn không hề thay đổi. Dù đức Lão Đam nghìn xưa, dù đức Thích Ca buổi trước, dù đức Ngô hiện nay cũng chỉ đường Tâm pháp ấy, nhưng mỗi bậc đã do một hoàn cảnh khác nhau tuy cùng do một Đấng Chúa Tể Vũ Trụ ban cho.

Mà đã như vậy thì Cao Đài giáo không phải mới có hôm nay mà nguyên lý và tôn chỉ đã có từ khai Thiên lập Địa, nhưng chỉ được khái ngộ trong hiện tại và sẽ còn miên viễn đến ngày tận thế là khi nhân loại trở về với nguyên lý vũ trụ ban đầu. Nói như thế có nghĩa là phần khái ngộ Chân lý Vũ trụ đại đồng trong khối nhân loại ấy sẽ được các đấng Thiên mạng khái thị suốt 1500 năm và kéo dài

Đông Tân

1000 năm sau nữa cho đủ đại chu kỳ 2500 năm như hai đại chu kỳ trước với sự tiếp tục của các vị Tiên giác để hoàn thành tiến trình đạo pháp gồm đủ Thiên Địa Nhân do Đức Cao Đài chấp chương từ nghìn xưa như đã bắt đầu hôm nay theo lịch trình tấn hóa của xã hội qua nền Đại Đạo từ thời sơ khai nhân loại vậy.

Cũng trong lúc cầu xin nghĩa địa, chư tín hữu ở Cần Thơ có xin Thần Tiên phê cho ít bài thi nói về nghĩa địa để làm kỷ niệm. Thần Tiên giáng bút như sau:

Lý Đại Tiên

Chiếu gương nhứt nguyệt rõ tâm thành,
Minh cảnh đài trung rạng giá thanh.
Nghĩa tụ ngàn năm bia tạc để
Địa trường hai chữ tặng môn sanh.

Môn sanh một dạ đẹp lòng Ta,
Dị tánh đồng môn tử một nhà.
Sống lập tâm kinh làm đạo đức,
Thác về nghĩa địa khỏe thân già.

Thân già an giấc bởi tu hành,
Tham đạo không màng néo lợi danh.
Sống kể ngày năm đời gọi yếu,
Thác về Tiên cảnh mới trường sanh.

Trường sanh dưới thế tính sai lầm,
Lấn bản dương trần dặng mấy lăm?
Một giấc quang âm đường lửa nháng,
Về miền Cực lạc khỏe muôn năm.

Muôn năm nghĩa địa chẳng phai mòn,
Ngọc Đế hồng ân tạc sử son.
Hai chữ *Chiếu* Minh làm kỷ niệm,
Lưu truyền vạn kiếp vững bền còn

Cửu Thiên Huyền Nữ

Bền còn hai chữ *Chiếu* Minh đàn,
Hiệp lực đồng tâm nghĩa mộ an,
Lập chí tu hành cho phải phép,
Ngàn năm xác dấu phách không tàn.

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

*Không tàn phước lộc bởi dày công,
Đạo đức vuông tròn rạng núi sông,
Khỏe mắt sanh tiền xem nghĩa địa,
Vui lòng tử hậu đến Non Bồng.*

*Non Bồng cõi thọ diệu hoằng thâm,
Muốn thoát trầm luân khổ chí tâm,
Một nắm xương tàn an nghĩa địa,
Hồn về Tiên cảnh khỏe muôn năm.*

*Muôn năm giữ trọn tánh thiêng liêng,
Muốn thấy Như Lai Phật tại tiền,
Vui bữa tương rau lòng sám kệ,
Xác về nghĩa địa phách phi Thiên!*

*Phi Thiên bửu pháp luyện thông đường,
Đắc lộ tinh thần rạng tợ gương.
Chư sĩ nhớ ghi lời dặn bảo,
Cầu cho nghĩa địa phước miên trường!*

Hiện nay Đền Chiếu Minh không còn tại nhà ông Tư Huỳnh nữa mà dời về ngôi Đền phía trước nghĩa địa, nơi đây còn vết tích chỗ tịch diệt của đức Ngô, lấy tên "Tổ Đình Chiếu Minh".

6.3 ĐÀN CHỢ LỚN

Nguyên ông Trần nghĩa Trọng và cô Trần thị Ngũ là hai anh em. Ông Trọng làm nghề viết tường hát và tu Minh Sư với ông Lão Năm. Vốn quen với ông Tuất là con của người bạn đức Ngô ở Mỹ Tho. Một hôm ông này dẫn ông Trọng đến thăm đức Ngô. Được biết ngài tu thành đạo, ông Trọng mới ngỏ ý xin theo học Đạo. Đức Ngô tuy biết người có căn tốt nhưng bảo ông Trọng về xin phép ông Lão Năm - thầy Minh Sư dẫn độ trước - mới tu được, lúc ấy vào khoảng năm 1927.

Trong khi ấy, cô Ngũ đang bán hàng nữ trang, lại là cháu họ xa của bà Tư Huỳnh thường hay lên xuống Cần Thơ để buôn bán. Một hôm, cô được gặp đức Ngô tại Cần Thơ rồi vì cảm nhiễm đạo màu, cô Ngũ xin thọ pháp tu trì.

Khoảng đầu năm 1932, ông Trọng có xuống thăm đức Ngô tại Tân An. Trong khi thầy trò thân mật, đức Ngô bảo: "Anh Trọng thăm tôi lần này là lần

6.11 Lúc bấy giờ ông Phan Quý (Hồ vinh Quý) ở Cần Thơ đang manh tâm thay đổi Vô Vi Tam Thanh làm Vô Vi Tam Giáo nhưng chưa bộc lộ nên không ai biết, sau khi đức Ngô tịch rồi, ông mới thực hiện công việc ấy.

Đàn Tiên

chốt; anh ghi vào chéo áo để nhớ ngày này là ngày ông Phán Quý phản đạo.^{6.11} Anh về nhớ cất cái nhà giống như cái chùa tôi về trên sẽ độ cho mà lập công quả".

Thế rồi ông Trọng về tìm một căn làm tạm một ngôi đàn, tạm gọi là Đàn Chợ Lớn, lúc ấy ở tầng thứ ba, số 29 đường Piquet, Chợ Lớn, khai đàn ngày 15 tháng 8 năm Nhâm Thân (1932). Sau đó lại dời về số 23 đường Phú Thọ (nguyên là d'Ariès) vào khoảng năm 1935 cho đến ngày nay.

Một sự kiện lạ lùng đã xảy ra tại đây khiến ta có cảm tưởng như hai phần Vô Vi và Phổ Độ đã gặp nhau và biến thành một.

Năm 1935, nguyên ở Trước Lý Minh Đài (chùa Tư Mắt) thuộc phái Tiên Thiên (phần Phổ Độ) là nơi tập trung những đạo hữu dày công tìm đạo. Một hôm, có lệnh đàn cơ đi tìm ông Trọng và cô Ngữ (đang tu ở Đàn Chợ Lớn). Các ông đem bài Thánh ngôn đi tìm mãi mà không được.

Trở về, các ông cầu nguyện lại lần thứ nhì mới tìm gặp ông Trọng tại Piquet. Ông Trọng sau khi xem Thánh ngôn mới đem lại ông Huấn (Đạo Đức Kim Tiên). Ông Huấn bèn bảo ông Nguyễn Minh Lý cũng là một trong những đệ tử đầu tiên của đức Ngô cùng ông Trọng và cô Ngữ sang Trước Lý Minh Đài. Ông Trên dạy một bài Thánh ngôn và lại bảo cách thức tu học y như bên Vô Vi. Do đó, tại Trước Lý Minh Đài có một nhóm tu theo Vô Vi, có ý nghĩa như truyền Tâm pháp Vô Vi trong cơ Phổ Độ vậy.^{6.12}

Về sau, khi Đàn Chợ Lớn dời về đường Phú Thọ trong một ngôi Đàn do công quả đạo hữu đóng góp lập nên thì số đạo hữu Trước Lý Minh Đài lại tụ tập về đây tu học và thành đạo trước sau có tới 50 người. Trong lúc đó, mọi liên lạc giao hảo huynh đệ với phần Phổ Độ vẫn không thay đổi.

Như thế, ta thấy rằng dụng ý của Vô hình quả là làm cho dung hợp hai phần Vô Vi và Phổ Độ, tuy hình thức có khác nhau nhưng tính chất cứu độ vẫn không gì sai biệt mà chỉ theo một đường lối đã có nơi người sáng lập mới đạo mới, đúng với Chơn truyền Thượng Đế tức là phần Chân lý độc nhất của Đạo Trời vậy.

Đến đây, ta nhận biết rằng hệ thiết tâm vì đạo tu học thì dù ở đạo giáo nào - chứ không riêng hai phần Vô Vi hay Phổ Độ mà thôi - cũng có thể gặp được sự cứu rỗi thích ứng với căn duyên của mỗi người. Chỉ có cái tâm không trong sạch để không tìm được sự cảm thông giữa Người với Vũ Trụ mới không phân biệt nổi chánh tà, gây tệ hại cho Chơn truyền Đạo pháp bằng cách tạo nên những hình thái huyền hoặc xuyên tạc đức tin của tín đồ mà thôi.

6.12 Xin xem đầy đủ chi tiết trong Lịch sử Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ - Quyển II - Phần Phổ Độ 1, cùng tác giả.

6.4 ĐỆ TỬ TRỰC TRUYỀN

Những người được đức Ngô điểm đạo tổng số không quá 30 người. Hầu hết mở Thiên Nhân^{6.13} và chứng quả Tiên vị khi liễu đạo. Xin tạm liệt kê như sau:



Ông Lê Minh Huấn (chứng quả Đạo Đức Kim Tiên)

Ông Lê Minh Huấn (đắc đạo tại thế, được xem là Anh Cả trong môn đệ)

Ông Bùi Minh Huy

Ông bà Nguyễn Minh Niệm

Ông bà Nguyễn Minh Huỳnh

Ông bà Nguyễn Minh Lý

Ông bà Nguyễn Minh Tựu

Ông bà Nguyễn Minh Thượng

Ông bà Nguyễn Minh Dương

Ông bà Nguyễn Minh Mười

Ông Dương Minh Chơi

Ông Trần Minh Trọng

Cô Trần Minh Ngữ

6.13 Người liễu đạo Vô Vi, con mắt trái mở rộng tinh thần như khi sống, gọi là "mở Thiên Nhân", ấn chứng đầu tiên nơi đức Ngô Minh Chiêu năm 1932.

Đồng Tân

Cô Nguyễn Minh Lưu
Bà Huỳnh Minh Trình
Cô Huỳnh Minh Hườn
Cô Ngô Minh Nguyệt.

Và còn nhiều vị khác nữa với ấn chứng đặc quả Thiên vị, xin xem thêm chi tiết trong phần Phụ lục.